

Số: 31 /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên  
Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các  
cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được  
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi  
Luật số 21/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật  
số 35/2018/QH14, Luật số 42/2024/QH15 và Luật số 47/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp  
thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định Quản lý, cung  
cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền  
thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang  
thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số  
648/TTr-VPUBND ngày 11 tháng 10 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và  
cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của  
các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025. Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử

và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, Ban, đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, C1, V9, V1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử  
và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)*

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, việc quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
3. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Cổng TTĐT tỉnh) là kênh cung cấp thông tin chính thức, thống nhất, tập trung về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nếu có Trang thông tin điện tử thì phải là thành phần của Cổng TTĐT tỉnh.
2. Trang thông tin điện tử (sau đây gọi tắt là Trang TTĐT) là kênh cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã trên môi trường mạng.
3. Cơ quan chủ quản của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT là các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu tổ chức hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).
4. Tên miền (hay địa chỉ truy cập) là tên được sử dụng để định danh địa chỉ

Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm “.”.

#### **Điều 4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

1. Tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và sử dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6, tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3 với 2 phiên bản:

Phiên bản tiếng Việt: <https://gialai.gov.vn>

Phiên bản tiếng Anh: <https://gialai.gov.vn/en>

b) Trang TTĐT của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: [tencoquan.gialai.gov.vn](https://tencoquan.gialai.gov.vn). Trong đó, [tencoquan](https://tencoquan.gialai.gov.vn) là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan, đơn vị bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh.

2. Cổng TTĐT tỉnh kết nối, tích hợp với Cổng TTĐT Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai. Kết nối, tích hợp với các kênh cung cấp thông tin khác của tỉnh để bảo đảm việc cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đồng bộ, thống nhất và đúng theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định số 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và các quy định pháp luật liên quan khác.

3. Cổng TTĐT tỉnh cung cấp các chức năng tương tác và công khai toàn bộ các thông tin tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật:

a) Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh.

b) Chức năng tham gia trong hoạt động xây dựng pháp luật, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Chức năng đánh giá hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, bao gồm đánh giá về giao diện, nội dung, chất lượng, sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước.

d) Hỗ trợ tính năng mạng xã hội trên Cổng TTĐT tỉnh: chức năng đánh giá, gửi bình luận, chia sẻ thông tin lên mạng xã hội.

4. Trang TTĐT là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện và cung cấp thông tin thống nhất, tập trung trên môi trường mạng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và là thành phần được tích hợp vào Cổng TTĐT tỉnh. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT cơ quan nhà nước được quy định tại Điều 4, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

5. Quy định kỹ thuật đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng TTĐT và Trang TTĐT của cơ quan nhà nước.

#### 6. Yêu cầu về an toàn thông tin

a) Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Việc xác định cấp độ an toàn thông tin đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT tuân thủ theo quy định về triển khai trên hạ tầng có khả năng mở rộng theo nhu cầu sử dụng và đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

### **Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

1. Cơ quan chủ quản Cổng TTĐT tỉnh chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu tổ chức hoạt động của Cổng TTĐT.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chủ quản.

b) Đối với các Trang TTĐT: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ quản.

2. Cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh (gọi tắt là cơ quan quản lý): được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động chung của Cổng TTĐT tỉnh.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai là cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh.

b) Đối với các Trang TTĐT: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao cho đơn vị, bộ phận trực thuộc quản lý Trang TTĐT của đơn vị.

3. Đơn vị quản trị, vận hành và duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh (gọi tắt là đơn vị vận hành): được cơ quan quản lý giao trách nhiệm quản trị, vận hành và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận trực thuộc chịu trách nhiệm vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên Cổng TTĐT tỉnh.

b) Đối với các Trang TTĐT: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận trực thuộc chịu trách nhiệm vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên Trang TTĐT.

4. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh (gọi tắt là Ban Biên tập): bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về nội dung để đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Ban Biên tập do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Cổng TTĐT tỉnh.

b) Đối với Trang TTĐT: Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan chủ quản thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Trang TTĐT.

5. Hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định quản lý thông tin điện tử trên môi trường mạng.

6. Việc khai thác, sử dụng Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng; được thực hiện các dịch vụ quảng cáo theo quy định của pháp luật và phù hợp với vị trí, chức năng của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

### **Điều 6. Các hành vi nghiêm cấm trong quá trình quản lý, sử dụng, khai thác Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

Nghiêm cấm đăng tải các nội dung, thông tin trái với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng quy định tại Điều 8 Luật An ninh mạng.

## **Chương II**

### **CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 7. Nội dung, định dạng thông tin**

1. Nội dung thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

2. Thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực và phải qua sự kiểm duyệt của Ban Biên tập trước khi đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT.

3. Định dạng thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT theo các chuẩn quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT.

#### **Điều 8. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin**

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:

a) Đối với thông tin giới thiệu; tin tức, sự kiện; thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền: phải cập nhật thường xuyên, kịp thời.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo: thời gian cập nhật không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.

d) Đối với những thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: thời gian cập nhật

không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

đ) Đối với chuyên mục Trao đổi - Hỏi đáp trực tuyến: Ban Biên tập có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân trong ngày làm việc.

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời đến tổ chức, cá nhân trực tiếp trên Cổng TTĐT tỉnh.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

## 2. Lưu trữ thông tin

Việc lưu trữ thông tin của Cổng TTĐT tỉnh phải theo quy định của Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15, Thông tư số 05/2025/TT-BNV quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

## **Điều 9. Nguyên tắc cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

1. Các thông tin được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải đúng với quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, báo chí, xuất bản, bảo vệ bí mật nhà nước, bản quyền, quảng cáo và quản lý thông tin điện tử trên mạng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân cung cấp thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan về cung cấp thông tin.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thực hiện theo Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

## **Điều 10. Phương thức cung cấp thông tin**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện việc gửi thông tin bằng văn bản hoặc thư điện tử về Ban Biên tập theo địa chỉ: *banbientap@gialai.gov.vn*.

2. Các cơ quan, đơn vị có Trang TTĐT được liên kết với Cổng TTĐT tỉnh thực hiện cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin với Cổng TTĐT tỉnh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

### **Điều 11. Các chức năng trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

1. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải có đầy đủ các chức năng phục vụ việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.
2. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải có đầy đủ các chức năng hỗ trợ cơ bản theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, chức năng tối thiểu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT.
3. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật theo Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.
4. Các chức năng khác theo yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị hoặc theo các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 12. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng**

1. Nội dung tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.
2. Việc thu thập, xử lý và sử dụng, chia sẻ thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải bảo đảm quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang TTĐT hoặc Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước.

### **Điều 13. Quảng cáo trên Cổng TTĐT, Trang TTĐT**

Quảng cáo trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 14. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng TTĐT tỉnh**

1. Cổng TTĐT tỉnh có đơn vị đảm bảo về nội dung (Ban Biên tập) và đơn vị chịu trách nhiệm về vận hành kỹ thuật.
2. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban Biên tập do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để tổ chức thu thập, biên tập và vận hành hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

#### **Điều 15. Quản lý, vận hành hoạt động Trang TTĐT**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị; tổ chức quản lý, vận hành hoạt động Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị.
2. Trang TTĐT có Ban Biên tập quản lý, cung cấp thông tin trên Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị.

3. Các Trang TTĐT phải liên kết, tích hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh.

4. Trang TTĐT phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

5. Cơ quan chủ quản phải bố trí đầu mối, cán bộ quản trị có đủ năng lực chuyên môn để quản trị Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị. Cán bộ quản trị có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, biên tập hệ thống và chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến tài khoản mình quản lý; có trách nhiệm bàn giao tài khoản khi không còn được giao quản trị, vận hành Trang TTĐT.

#### **Điều 16. Bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

1. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 23, Điều 25 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và các quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải được quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo liên tục, thông suốt; hệ thống phải được kiểm tra định kỳ về mức độ an toàn thông tin và phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

3. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải có giải pháp sao lưu, phục hồi, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho dữ liệu, sẵn sàng phục hồi dữ liệu trong 24 giờ ngay sau khi hệ thống gặp sự cố.

4. Các hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, mở rộng quy mô của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp với Khung kiến trúc số tỉnh Gia Lai, đồng bộ với chủ trương quy hoạch và phát triển Cổng TTĐT tỉnh và thông qua Thủ trưởng cơ quan chủ quản phê duyệt.

#### **Điều 17. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật**

1. Cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài phải bảo đảm cho hoạt động cung cấp thông tin hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có, ứng dụng các công nghệ hiện đại, ưu tiên ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

#### **Điều 18. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm cung cấp thông tin trên môi trường mạng bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin mạng của các kênh cung cấp thông tin.

3. Có phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm các kênh cung cấp thông tin hoạt động liên tục ở mức tối đa.

### **Điều 19. Bảo trì, nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

1. Phải thường xuyên kiểm tra, bảo trì để bảo đảm Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT hoạt động tin cậy, liên tục, hiệu quả.

2. Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT được nâng cấp thường xuyên trên cơ sở các quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn của các cơ quan, đơn vị.

3. Hàng năm, Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT và các hệ thống thông tin liên quan của cơ quan nhà nước phải được rà soát, có phương án nâng cấp, chỉnh sửa để bảo đảm hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

### **Điều 20. Tiếp nhận, xử lý sự cố kỹ thuật, an toàn thông tin**

1. Quy trình tiếp nhận, xử lý sự cố kỹ thuật, an toàn thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT về việc ban hành quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân phát hiện thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT chưa đáp ứng theo quy định tại Điều 9 Quy chế này hoặc thông tin không chính xác thì báo với cơ quan chủ quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Khi nhận được yêu cầu của tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ quản tiếp nhận yêu cầu và xử lý theo quy định tại Điều 22 Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 21. Kinh phí duy trì và phát triển các hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan chủ quản trên môi trường mạng**

1. Kinh phí duy trì và phát triển các hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan chủ quản trên môi trường mạng được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước:

Kinh phí duy trì và phát triển các hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm theo các lĩnh vực chi của cơ quan, đơn vị. Trong đó, nhiệm vụ chi cho duy trì và phát triển các hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị do ngân sách bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT được bố trí hằng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan để bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ quản hàng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí để duy trì và phát triển các hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT do mình quản lý; báo cáo cơ quan có thẩm quyền để phân bổ kinh phí.

## **Điều 22. Kinh phí bảo đảm cơ sở hạ tầng và an toàn thông tin**

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, đơn vị được giao quản trị, vận hành được trang bị đầy đủ hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị bảo mật và các thiết bị cần thiết khác để bảo đảm lưu trữ, khai thác, bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

2. Định kỳ theo giai đoạn, hàng năm, cơ quan chủ quản được giao xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống cung cấp thông tin trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng đơn vị xem xét, phân bổ kinh phí, nhằm bảo đảm hoạt động cung cấp thông tin ổn định, an toàn thông tin mạng.

## **Điều 23. Kinh phí tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, cung cấp thông tin**

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả thù lao, nhuận bút phù hợp với các quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 24. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện đưa thông tin lên Cổng TTĐT tỉnh theo đúng quy định.

2. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

3. Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động và các văn bản có liên quan của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, điều chỉnh kịp thời hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý, điều hành Cổng TTĐT tỉnh.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ cho

công tác quản lý và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước xây dựng, nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh theo đúng mô hình quản lý chung của tỉnh.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể, chi tiết hóa các tiêu chí, thang điểm đánh giá công tác quản lý, vận hành và cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên Cổng TTĐT tỉnh trong Bộ tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh.

8. Phối hợp với Công an tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát định kỳ, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh.

9. Thống kê, đánh giá kết quả hoạt động, báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

### **Điều 25. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT của cơ quan nhà nước.

2. Hướng dẫn các cơ quan chủ quản kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (hệ thống EMC) và hoàn thành các tiêu chí tích hợp, kiểm tra đánh giá theo quy định để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, quản lý, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

### **Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Cân đối ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì và phát triển Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT kịp thời và đúng quy định pháp luật.

2. Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán chi tiết nguồn kinh phí phục vụ cho việc duy trì và cung cấp thông tin của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

### **Điều 27. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra và xử lý các vi phạm về báo chí, trang thông tin điện tử đối với các nội dung thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

### **Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị có Trang TTĐT**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hình thức, nội dung thông tin trên Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức quản lý, vận hành, đảm bảo Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị đầy đủ các chức năng theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này. Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng theo quy định tại Chương II của Quy chế này.

3. Phân công đầu mối quản trị, vận hành Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động của Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị.

4. Thành lập Ban Biên tập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị; ban hành các quy định liên quan đến hoạt động Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị.

5. Cung cấp các thông tin theo quy định khi có yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ (Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và đột xuất theo yêu cầu) tình hình hoạt động của Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị, kiến nghị các giải pháp nhằm phát triển, hoàn thiện Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Khi phát hiện sự cố về kỹ thuật hoặc các vấn đề nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh thông tin phải kịp thời báo về Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh để xử lý theo quy định.

8. Xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Trang TTĐT do cơ quan, đơn vị quản lý trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

### **Điều 29. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT**

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh và các thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT phải ghi rõ tên nguồn dẫn và địa chỉ truy cập Cổng TTĐT tỉnh hoặc Trang TTĐT theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin khác được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT sẽ được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao theo quy định hiện hành.

3. Không được vi phạm các nội dung quy định tại Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, Điều 9 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15.

4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 30. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Quá trình thực hiện Quy chế có phát sinh vấn đề vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

